

Số: 3270/QĐ-UBND

Châu Phú, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Công văn số 1229/UBND-KGVX ngày 26 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang về việc đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

Xét đề nghị của Trung tâm Y tế huyện tại Tờ trình số 205/TTr-TTYT ngày 05 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn huyện (kèm theo Kế hoạch số 229/KH-TTYT ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm Y tế huyện).

Điều 2. Giao Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Riêng đối với dự toán kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch: giao Trung tâm Y tế huyện làm việc thống nhất với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện về các nội dung và định mức chi đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Huyện ủy, HĐND và UBND huyện, Lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế tỉnh An Giang;
- TT. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.4b

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Bé Tám

SỞ Y TẾ AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ CHÂU PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 229/KH-TTYT

Châu Phú, ngày 03 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19

Căn cứ Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2021 của UBND huyện Châu Phú về việc phục hồi kinh tế tại huyện Châu Phú;

Căn cứ Công văn 1229/UBND-KGVX ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19;

Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND huyện;

Trung tâm Y tế Châu Phú xây dựng Kế hoạch đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

- Thu nhận, điều trị người bệnh COVID-19 các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Châu Phú, đảm bảo song song với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe thông thường cho nhân dân. Bảo đảm nguyên tắc 4 tại chỗ, có sự điều phối tập trung để sử dụng hiệu quả nhất nguồn lực sẵn có.

- Bảo đảm an toàn điều trị, hạn chế đến mức thấp nhất số ca tử vong.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát hiện sớm trường hợp mắc bệnh COVID-19 xử lý kịp thời không để dịch lây lan, hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ mắc và tử vong.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường công tác thu dung, cách ly, điều trị đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế, người nhà và cộng đồng theo quy định.

- Xây dựng phương án mở rộng cơ sở điều trị quy động mọi nguồn lực tại địa phương tăng cường điều trị, bổ sung thu dung điều trị kịp thời ứng phó khi dịch bệnh bùng phát lan rộng trong cộng đồng.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch cách ly điều trị tại nhà các trường hợp F0 không triệu chứng trong phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh An Giang theo Kế hoạch số 3161/KH-SYT của Sở Y tế An Giang ban hành ngày 03/10/2021.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN CÁCH LY ĐIỀU TRỊ

1. Đối tượng

Trường hợp bệnh xác định: Là trường hợp bệnh nghi ngờ hoặc bất cứ người nào có xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Real-time RT-PCR.

1. Người có xét nghiệm khẳng định bằng phương pháp RT-PCR dương tính với SARS-CoV-2;

2. Người có kết quả xét nghiệm test nhanh dương tính chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp RT-PCR với SARS-CoV-2.

2. Thời gian: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Ban Chỉ đạo tỉnh, thời gian cách ly điều trị có thể nhiều hơn thời gian quy định tùy vào tình hình diễn biến dịch bệnh trong khu cách ly điều trị tập trung, thời gian này do Ban Chỉ đạo huyện quyết định.

- Công tác quản lý bệnh nhân COVID-19 trên cơ sở thu dung từ cộng đồng, qua khám truy vết, khám phát hiện tại cơ sở y tế... tùy vào sức khỏe bệnh nhân, mức độ của triệu chứng bệnh kèm theo, phân loại và bố trí vào khu điều trị thích hợp và theo dõi.

- Bệnh nhân được khám sàng lọc, tiên lượng, phân loại mức độ nặng nhẹ và được theo dõi sức khỏe thường xuyên. Điều trị theo phác đồ của Bộ Y tế. Khi có diễn biến bất thường, tăng mức độ nặng cần phải báo cáo cán bộ phụ trách, hội chẩn chuyển về khu cách ly điều trị tại Trung tâm Y tế, hoặc chuyển tuyến.

IV. ĐỊA ĐIỂM CÁCH LY

1. Địa điểm cách ly điều trị:

Thực hiện theo Quyết định số 5188/QĐ-BYT ngày 14/12/2020 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn và kiểm soát lây nhiễm SARS-CoV-2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 4158/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 về việc ban hành Hướng dẫn Phòng ngừa và quản lý nhân viên y tế có nguy cơ lây nhiễm SARS-CoV-2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1.1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện ra Quyết định thành lập Khu tiếp nhận và cách ly tập trung thu dung, điều trị ban đầu bệnh nhân COVID-19 (tầng 1).

Hiện tại đã triển khai hoạt động 4 khu với tổng số 600 giường:

- Khu thu dung điều trị ban đầu bệnh nhân COVID-19 huyện Châu Phú cơ sở 1 tại khu ký túc xá trường Trung cấp kỹ thuật Châu Phú (cơ sở 2) với sức chứa 150 giường.

- Khu thu dung điều trị ban đầu bệnh nhân COVID-19 huyện Châu Phú cơ sở 2 tại Trường Tiểu học A Vĩnh Thạnh Trung (điểm phụ) với sức chứa 170 giường.

- Khu thu dung điều trị ban đầu bệnh nhân COVID-19 huyện Châu Phú cơ sở 3 COVID-19 (tầng 1) 150 giường (cơ sở 3) tại Trường Trung cấp kỹ thuật tổng hợp.

- Khu thu dung điều trị ban đầu bệnh nhân COVID-19 huyện Châu Phú cơ sở 4 tại Trường Tiểu học B Vĩnh Thạnh Trung với sức chứa 130 giường.

Tùy tình hình thực tế tại các địa phương có thể xem xét trình Ban Chỉ đạo huyện phương án Cách ly điều trị tại nhà các trường hợp F0 không triệu chứng với mục đích giảm tải hệ thống giường bệnh, nhân lực y tế, nhân lực các tổ chuyên môn, an ninh trật tự, phục vụ hậu cần...và giảm chi phí điều trị và quản lý tại các cơ sở điều trị.

1.2. TTYT xây dựng kế hoạch và trình Sở Y tế An Giang, UBND huyện sửa chữa nâng cấp mở rộng khu điều trị (tầng 2) tại TTYT lên 50 giường.

2. Thành lập các Tổ Điều trị bệnh nhân COVID-19:

Trung tâm Y tế huyện Châu Phú ra Quyết định thành lập Tổ Điều trị bệnh nhân COVID-19 tại Trung tâm và Khu cách ly điều trị tập trung.

- Tổ Điều trị bệnh nhân COVID-19 làm việc thường trực liên tục 14 ngày, (cách ly khỏi TTYT nhằm hạn chế lây nhiễm chéo trong đơn vị), đảm bảo xét nghiệm 02 lần âm tính SARS-CoV-2 với kỹ thuật PT-PCR và khi ra khỏi khu cách ly điều trị được cách ly y tế tại Trung tâm Y tế 07 ngày và tiếp tục tự theo dõi sức khỏe tại nhà 07 ngày.

- Phân công BSCKII. Nguyễn Đăng Khoa-PGD TTYT, thành viên Ban Chỉ đạo Phòng chống COVID-19 huyện phụ trách chung công tác điều trị bệnh nhân COVID-19 và quản lý điều hành các Tổ Điều trị.

- Phân công BSCKI. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh-Trưởng khoa Nội-Nhi-Nhiễm, trực tiếp phụ trách Khu cách ly điều trị tại Trung tâm Y tế.

- Phân công BSCKI. Phạm Găng Công-Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp, trực tiếp phụ trách các Khu cách ly điều trị tập trung.

2.1. Tổ Điều trị bệnh nhân COVID-19 tại Trung tâm y tế huyện: (BSCKI Huỳnh Thị Mỹ Hạnh-Trưởng khoa Nội-Nhi-Nhiễm, trực tiếp phụ trách).

Mỗi Tổ có 01 BS, 02 Điều dưỡng, 01 Hộ lý

Các Điều dưỡng trong các tổ sẽ do Trưởng các khoa Hồi sức cấp cứu và khoa Nội-Nhi-Nhiễm phân công).

Các Hộ lý trong các tổ sẽ do trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và phòng Điều dưỡng phân công.

2.2. Tổ Cách ly Điều trị bệnh nhân COVID-19 tại các Khu cách ly điều trị tập trung: (BSCKI. Phạm Găng Công-Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp, phụ trách trực tiếp).

Mỗi Tổ có 02 BS, 04 Điều dưỡng, 02 Hộ lý: Mỗi tổ sẽ do 01 BS khoa Khám bệnh và 01 BS của khoa Ngoại Tổng hợp hoặc khoa Chăm sóc sức khỏe

sinh sản phụ trách. Cùng với 02 ĐD khoa Khám bệnh, khoa Ngoại Tổng hợp và khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm bộ phận nòng cốt trong khu điều trị.

- Chia làm 3 tổ, như vậy sẽ cần 6 BS, 6 điều dưỡng của TTYT:

Với thực tế nhân lực Bác sĩ, Điều dưỡng của TTYT hiện nay rất khó để đảm nhận nhiệm vụ của các khu cách ly điều trị. Vì vậy, TTYT xin đề xuất hỗ trợ nhân lực:

* Đề xuất bổ sung lực lượng từ nguồn CBYT nghỉ hưu, y tế tư nhân, các nhân viên y tế tình nguyện.....do UBND huyện ra quyết định.

* Chú ý: Các khoa phải bổ sung danh sách cụ thể cán bộ, nhân viên được phân công phụ trách cho phòng NVTH ngay sau khi kế hoạch được phê duyệt.

Các Tổ Điều trị bệnh nhân COVID-19 căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BYT ngày 14/7/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2) và Quyết định số 1125/QĐ-BYT ngày 08/02/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chăm sóc người bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút SARS-CoV-2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Địa điểm cách ly điều trị tập trung cấp huyện

Do Ban Chỉ đạo huyện quyết định chuyển đổi công năng (trình UBND tỉnh phê duyệt). Về cơ sở vật chất hiện có: cần đảm bảo nhu cầu thiết yếu: giường nghỉ, có nhà vệ sinh, điện, nước sinh hoạt bảo đảm. Có hàng rào kiên cố bao quanh.

V. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Về cơ sở vật chất

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ cách ly y tế tập trung.

- Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc, internet, wifi, điện, nước tại khu cách ly, người được cách ly và lực lượng làm nhiệm vụ có đủ điện, nước sạch trong quá trình cách ly.

- Tổ chức khoanh vùng khu vực cách ly nhằm đảm bảo an toàn cho người được cách ly và người dân khu vực xung quanh.

2. Về nhân sự làm việc trong cơ sở cách ly điều trị

- Ban Chỉ đạo huyện: Thành lập các Tổ Chỉ huy sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở cách ly tập trung khi có yêu cầu (Ban Chỉ đạo của huyện ra QĐ thành lập. Tổ Chỉ huy được chia thành các bộ phận: Bộ phận quản lý, điều hành; bộ phận y tế; bộ phận an ninh, bảo vệ và bộ phận phục vụ. Trung tâm Y tế huyện cử nhân sự tham gia (như trên), đề nghị BCĐ huyện bổ sung nhân sự theo dự trù.

VI. PHƯƠNG ÁN CÁCH LY ĐIỀU TRỊ

1. Việc bố trí sắp xếp trong cơ sở cách ly điều trị thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2, mục VII; việc tổ chức thực hiện cách ly thực hiện theo khoản 3, mục VIII của Hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung phòng, chống dịch

COVID-19 ban hành kèm theo Quyết định số 878/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Tiếp nhận các đối tượng cách ly điều trị

- Phối hợp các cơ quan chức năng rà soát các đối tượng nắm chắc danh sách, số lượng, thành phần, tôn giáo, giới tính... các đối tượng cách ly y tế tập trung để chủ động trong khâu tiếp nhận, bố trí phòng nghỉ đảm bảo đúng các quy định.

- Phân công Tổ hậu cần, tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế như khẩu trang, đồ bảo hộ, khu rửa tay bằng xà phòng, dung dịch rửa tay sát khuẩn để thực hiện việc tiếp nhận.

- Tổ Điều trị tổ chức khám sàng lọc y tế trước khi bố trí người được cách ly vào cơ sở cách ly tập trung. Khi phát hiện người có biểu hiện sốt, ho... phải có biện pháp phân loại đối tượng và đưa ngay người nghi nhiễm vào phòng cách ly nguy cơ cao để thực hiện việc giám sát y tế.

- Tổ y tế dự phòng hoàn thiện thủ tục hành chính: đối chiếu danh sách, ký biên bản bàn giao (nếu có) đối với đơn vị bàn giao; thông báo thông tin tiếp nhận người được cách ly đến các địa phương và trên các phương tiện thông tin địa chúng.

3. Lập hồ sơ bệnh án theo dõi đối tượng cách ly điều trị

Tổ Điều trị lập Hồ sơ bệnh án các đối tượng cách ly y tế phải theo dõi đầy đủ thông tin cơ bản như họ và tên, tuổi, giới, quốc tịch, số hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân, số điện thoại nếu có, lịch trình di chuyển, tình trạng sức khỏe, thời gian bắt đầu theo dõi và kết thúc theo dõi, các diễn biến khác...

4. Theo dõi đối tượng cách ly điều trị

Tổ Điều trị thực hiện việc theo dõi y tế đối với người được cách ly hằng ngày. Trong quá trình theo dõi cách ly y tế nếu phát hiện các trường hợp nghi ngờ cần đánh giá tình trạng và chuyển đến các cơ sở điều trị theo quy định, đồng thời rà soát các đối tượng tiếp xúc với trường hợp nghi ngờ để cách ly y tế sang khu vực nguy cơ cao (thời gian theo dõi được tính lại kể từ khi tiếp xúc cho đến hết 14 ngày).

5. Đảm bảo chế độ ăn, uống: Người được cách ly điều trị và lực lượng làm nhiệm vụ tại cơ sở cách ly tập trung điều trị được đảm bảo chế độ ăn, uống theo quy định.

6. Đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở cách ly điều trị

Phối hợp các lực lượng Công an, Quân sự địa phương đảm bảo an ninh, trật tự trong và ngoài khu cách ly. Xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ, thống nhất, kịp thời giữa các lực lượng, cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo việc cách ly. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ an ninh trật tự, đảm bảo tuyệt đối an toàn khu vực cách ly, chủ động phòng ngừa, sẵn sàng xử lý các vấn đề phức tạp nảy sinh liên quan đến an ninh trật tự, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; không để người không có nhiệm vụ vào khu

vực cách ly và người đang cách ly ra ngoài khu vực khi chưa được phép của cấp có thẩm quyền.

7. Xác nhận hết thời gian cách ly điều trị

Các đối tượng đã được theo dõi cách ly điều trị đủ thời gian theo quy định nếu không có dấu hiệu nghi ngờ, căn cứ quyết định phê duyệt danh sách công dân hoàn thành cách ly điều trị tập trung, Ban Giám đốc Trung tâm Y tế ký quyết định hoàn thành thời gian cách ly điều trị tập trung đối với người được cách ly điều trị.

8. Thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn và bảo mật thông tin khi làm việc tại các cơ sở cách ly

Tất cả cán bộ y tế, công an, quân đội, nhân viên... tham gia vào quá trình cách ly các đối tượng phải nghiêm túc thực hiện quy chế phát ngôn và bảo mật thông tin theo quy định.

VII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch theo quy định.
- Tham mưu Ban Lãnh đạo củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống COVID-19 Trung tâm Y tế Châu Phú và các Tổ liên quan khác.
- Tham mưu Ban Chỉ đạo Phòng, chống COVID-19 Trung tâm y tế Châu Phú thành lập Khu điều trị cách ly điều trị
- Tham mưu Ban Chỉ đạo Phòng, chống COVID-19 Trung tâm Y tế Châu Phú thành lập Tổ Điều trị COVID-19.
- Phân công các thành viên tham gia và củng cố các Tổ Điều trị, Đội phản ứng nhanh, Tổ truy vết, Tổ Hậu cần, Tổ Kiểm tra, giám sát, các Khoa, Phòng, Trạm Y tế các xã-thị trấn tham gia thực hiện kế hoạch.
- Thường xuyên cập nhật các thông tin chỉ đạo hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế và Sở Y tế kịp thời chấn chỉnh cho phù hợp.
- Phối hợp Phòng Y tế tổ chức rà soát, thống kê đội ngũ y, bác sĩ đã nghỉ hưu trên địa bàn để tham mưu Ban Chỉ đạo huyện tổ chức tập huấn, vận động sẵn sàng làm nhiệm vụ tại các khu cách ly khi cần thiết.
- Phối hợp các khoa phòng liên quan báo cáo thống kê các số liệu cần thiết cho các đơn vị có nhu cầu.
- Báo cáo tổng kết và tổ chức rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ cách ly tại cơ sở cách ly tập trung.

2. Phòng Tổ chức- Hành chính

- Phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức khảo sát, lên phương án bố trí khu vực cách ly điều trị đảm bảo đúng quy định của Bộ Y tế.
- Xây dựng quy trình tiếp nhận, vận chuyển người cách ly, vận chuyển người cách ly đến các cơ sở cách ly điều trị đối với người nhiễm bệnh... Phối hợp

với lực lượng công an, quân sự trong việc vận chuyển, tiếp nhận các đối tượng ra, vào khu vực cách ly. Sẵn sàng phương tiện vận chuyển người bệnh đến các cơ sở điều trị khi có yêu cầu, phân công tài xế trực Bệnh viện, chuyên tuyến, tham gia vận chuyển bảo quản mẫu xét nghiệm, đảm bảo an toàn công tác phòng chống dịch COVID-19.

- Phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự huyện hoàn tất các thủ tục về y tế đối với người được cách ly điều trị tập trung. Hướng dẫn công dân sau khi hoàn thành thời gian cách ly điều trị tập trung trở về địa phương phải tự cách ly tại nhà theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Ký giấy xác nhận công dân hoàn thành thời gian cách ly y tế tập trung tại các cơ sở cách ly tập trung cấp huyện.

- Phối hợp các khoa điều trị sửa chữa bổ sung các trang thiết bị, bảng biểu hướng dẫn cần thiết cho các khu vực cách ly điều trị và cách ly tập trung, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt về điện, nước, wifi,...

3. Phòng Điều dưỡng

- Phối hợp tham gia xây dựng các Quy trình tiếp nhận, vận chuyển người cách ly, vận chuyển người cách ly đến các cơ sở cách ly điều trị đối với người nhiễm bệnh.

- Xây dựng các kế hoạch tập huấn hướng dẫn theo dõi chăm sóc bệnh nhân COVID-19 cho các đối tượng cách ly điều trị tập trung.

- Kiểm tra việc ghi chép Hồ sơ bệnh án, các hướng dẫn theo dõi, giám sát bệnh nhân COVID-19 đang cách ly điều trị tại Trung tâm và các Khu cách ly điều trị tập trung.

- Tăng cường hoạt động của Tổ kiểm tra, giám sát, xem lại các phòng khám cách ly của các khoa điều trị cho phù hợp theo quy định Bộ Y tế.

- Phân công hộ lý tham gia, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19.

4. Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế

- Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc chữa bệnh, hóa chất khử trùng, dụng cụ bảo hộ cho lực lượng làm nhiệm vụ tại cơ sở cách ly điều trị tập trung và người được cách ly theo quy định.

- Hướng dẫn các khoa dự trù các trang thiết bị y tế, phòng hộ cá nhân đầy đủ không để thiếu sót trong sử dụng.

- Xây dựng cơ sở thuốc cấp cứu, thuốc điều trị bệnh thông thường cho các khu điều trị cách ly tại Trung tâm (Khoa nội tổng hợp dự trù).

- Danh mục thuốc cấp cứu điều trị tại khu cách ly điều trị tập trung, giao cho Khoa khám bệnh dự trù và quản lý cấp phát thuốc theo quy định (Có danh mục kèm theo, phụ lục 1).

5. Khoa Nội tổng hợp

- Chuẩn bị, sửa chữa bổ sung các bảng biểu, vật tư y tế, thuốc men, trang thiết bị y tế cần thiết cho khu điều trị cách ly tại Khoa và Khu cách ly tập trung.

- Cử nhân viên y tế tham gia các Tổ Điều trị bệnh nhân COVID-19.

- Chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn tại cơ sở cách ly: Tổ chức thăm, khám định kỳ đối với người được cách ly theo quy trình y tế chuyên môn được Bộ Y tế quy định. Trong quá trình theo dõi đối tượng cách ly nếu phát hiện các trường hợp nghi ngờ cần đánh giá tình trạng và chuyển ngay đến cơ sở điều trị theo quy định, đồng thời rà soát các đối tượng tiếp xúc với trường hợp nghi ngờ để cách ly sang khu vực nguy cơ cao.

- Lập hồ sơ theo dõi tình trạng sức khỏe của người cách ly tập trung. Thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm chéo tại cơ sở cách ly tập trung theo quy định của Bộ Y tế.

6. Khoa Hồi sức cấp cứu

- Chuẩn bị các trang thiết bị, phương tiện cấp cứu, đảm bảo đủ cơ số thuốc dịch truyền.

- Trang bị lại phòng khám cách ly, sàng lọc, thu dung cas bệnh, xây dựng phương án tiếp nhận bệnh nhân cấp cứu, được chuyển từ khu cách ly điều trị tập trung, thực hiện tư vấn hội chẩn ca bệnh trước khi tiếp nhận.

- Đảm bảo an toàn trước khi chuyển tuyến, điện thoại trao đổi trước với Bệnh viện tuyến trên trước khi chuyển tuyến.

- Phân công Bác sĩ, Điều dưỡng tham gia trực khu điều trị cách ly tập trung.

7. Khoa An toàn thực phẩm

- Phối hợp các cơ quan chức năng bảo an toàn thực phẩm trong việc phân phối và chế biến các suất ăn tại các cơ sở cách ly tập trung, thực hiện việc lưu mẫu thức ăn theo quy định.

8. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

Phối hợp với cán bộ Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện xử lý chất thải, vệ sinh môi trường theo quy định. Tăng cường công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19.

9. Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS

- Phối hợp các cơ quan chức năng rà soát các đối tượng, số lượng, thành phần, tôn giáo, giới tính... các đối tượng cách ly y tế tập trung để chủ động trong khâu tiếp nhận, bố trí phòng nghỉ đảm bảo đúng các quy định. Đồng thời báo cáo nhanh về các cấp lãnh đạo huyện, Sở Y tế, Trung tâm Y tế.

- Đội phản ứng nhanh phối hợp với địa bàn xã-thị trấn để cập nhật thông tin kết quả xét nghiệm của các đối tượng F0, F1, F2, để tránh sót và kịp thời xử lý khoanh vùng dập dịch.

- Tổ truy vết phối hợp địa phương để truy vết các đối tượng liên quan có tiếp xúc gần với F0, và lập danh sách báo cáo nhanh về khoa kiểm soát bệnh tật kết hợp với khoa xét nghiệm tổ chức xét nghiệm các đối tượng F1, F2.

10. Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh

- Phối hợp với các khoa điều trị, khoa KSBT tổ chức triển khai thực hiện xét nghiệm, lấy mẫu bảo quản, vận chuyển bệnh phẩm theo quy định của Bộ Y tế, thực hiện kiểm tra cận lâm sàng cho các bệnh nhân đang theo dõi điều trị.

11. Phòng Tài chính-Kế toán

- Phối hợp các khoa phòng hướng dẫn dự trù kinh phí hoạt động cho công tác phòng chống dịch theo quy định.

12. Tổ truyền thông

- Cập nhật tình hình dịch bệnh, thông báo cho các cơ quan có liên quan, báo chí, cộng đồng. Tuyên truyền mạnh mẽ trên các phương tiện truyền thông tại địa phương, để không ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế, xã hội, không gây hoang mang trong nhân dân.

- Cập nhật, bổ sung các thông điệp truyền thông, các tài liệu truyền thông, khuyến cáo phòng chống dịch cho phù hợp với các đối tượng nguy cơ và phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đẩy mạnh truyền thông, khuyến cáo phòng chống dịch bệnh tại các cơ sở điều trị và cộng đồng.

- Duy trì hoạt động đường dây nóng đơn vị và của Khoa KSBT-HIV/AIDS tại địa bàn xảy ra dịch.

- Phối hợp quản lý các tin đồn về tình hình dịch bệnh ngăn chặn kịp thời các thông tin phóng đại, thông tin sai, không chính xác về tình hình dịch gây hoang mang trong cộng đồng.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Người cách ly và lực lượng làm nhiệm vụ tại các cơ sở cách ly được hỗ trợ tiền ăn, chế độ làm việc theo quy định.

- Nguồn kinh phí: do kinh phí Nhà nước đảm bảo và từ các nguồn hợp pháp khác. Cụ thể chi tiết (theo bảng phụ lục kèm theo).

IX. KIẾN NGHỊ

1. Sở Y tế An Giang

- Nguồn nhân lực còn thiếu không đảm bảo công tác điều trị tại khu cách ly điều trị nếu mở rộng quy mô tổng số 500 giường bệnh, kiến nghị bổ sung thêm.

- Cấp Trang thiết bị y tế, vật tư y tế theo dự trù ở phụ lục 1, 2.

2. Ủy ban Nhân dân huyện Châu Phú

- Hỗ trợ nguồn lực đảm bảo công tác công tác điều trị tại khu cách ly điều trị tập trung, vận động từ nguồn lực Bác sĩ, Y sĩ, Điều dưỡng... trên địa bàn đã nghỉ hưu, y tế tư nhân, tình nguyện viên.

- Hỗ trợ nguồn kinh phí, đảm bảo hoạt động của khu cách ly điều trị.

3. Phòng Y tế huyện Châu Phú

Phối hợp Trung tâm Y tế Châu Phú tổ chức rà soát, thống kê đội ngũ y, bác sĩ đã nghỉ hưu trên địa bàn để tham mưu Ban Chỉ đạo huyện tổ chức vận động sẵn sàng làm nhiệm vụ tại các khu cách ly khi cần thiết.

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến để thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 của Trung tâm Y tế huyện Châu Phú. Mong các cá nhân và các bộ phận có liên quan thực hiện tốt nội dung kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh An Giang;
- BCĐ PCD COVID-19 huyện Châu Phú;
- Phòng Y tế Châu Phú;
- Ban GD TTYT Châu Phú;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo các Khoa, Phòng;
- Lưu: VT, KHNH.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Duyệt
UBND huyện Châu Phú

PHỤ LỤC 1
Dự trữ thuốc điều trị (150 GIUỜNG)

STT	Tên Thuốc-VTYT	ĐVT	Đơn giá	Số lượng nhận	Thành tiền
1	Acepen 500mg	viên		500	
2	Acetylcystein 200mg	Gói	363	400	145,200
3	Acyclorvir 5%	Tube	4,598	20	91,960
4	Adrenalin 1gr	Ống	1,911	15	28,665
5	Agicetam 400mg	Viên	189	500	94,500
6	Agidecotyl 500mg	Viên	235	600	141,000
8	Agitritine 100	Viên	310	200	62,000
9	Ambroxol 30mg	Viên	150	500	75,000
11	Antilox plus	Gói	1,470	500	735,000
13	Atropin Sulphat	Ống	480	10	4,800
16	Berocca	Viên	7,500	60	450,000
17	Berodual 10ml MDI (HFA)	Bình	132,323	10	1,323,230
18	Bihasal 5	Viên	546	50	27,300
19	Biloxcin Eye	Lọ	2,793	50	139,650
20	Bơm tiêm 10ml 23G	Cái	839	46	38,594
21	Bơm tiêm 1ml 26Gx1/2	Cái	456	34	15,504
22	Bơm tiêm 5ml	Cái	569	52	29,588
23	Bralcib Eye Drops	Lọ	16,500	50	825,000
24	Bricanyl	Ống	11,990	5	59,950
25	Buto-Asma	Bình		20	

			53,000		1,060,000
26	Calci D-hasan	Viên	1,197	100	119,700
27	Captopril	Viên	106	100	10,600
29	Cefastad 500	Viên	1,780	1,100	1,958,000
30	Celecoxib 200mg	Viên	390	300	117,000
31	Clarithromycin 500	Viên	2,072	1,200	2,486,400
32	Clorpheniramin 4	Viên	34	1,400	47,600
33	Cordarone 150mg/3ml	Ống	30,048	4	120,192
34	Dây truyền dịch	Cái	2,410	75	180,750
35	Dextromethorphan 15mg	Viên	145	1,200	174,000
36	Diclofenac	Ống	950	5	4,750
37	Diclofenac	Viên	92	1,000	92,000
38	Dimedrol	Ống	550	15	8,250
39	Domperidon	Viên	59	1,000	59,000
40	Dopamin 200mg	Ống	19,200	4	76,800
41	Effalgin	Viên	695	100	69,500
42	Eftilora 10mg	Viên	91	100	9,100
43	Fascapin-20	Viên	450	10	4,500
44	Furosemid	Ống	4,580	10	45,800
45	Găng tay y tế 27.5cm	Đôi	1,461	60	87,660
46	Glucose 30%	Chai	10,920	40	436,800
47	Glucose 5%	Chai	7,700	30	231,000
48	Isosorbid	Viên		50	

			254		12,700
49	Kagasdine 20mg	Viên	128	600	76,800
50	Kavasdin 5mg	Viên	85	200	17,000
51	Kim cánh bướm	Sợi	903	10	9,030
52	Kim gây tê tùy sống	Cây	14,000	1	14,000
53	Kim luân tĩnh mạch có lock số 24G	Cây	15,347	52	798,044
54	Kim luân tĩnh mạch, có lock số 22G	Cây	15,624	53	828,072
55	Kim rút thuốc 18G	Cây	239	6	1,434
56	Lacbiosyn	Gói	735	400	294,000
57	Lidocain-BFS	Ống	420	10	4,200
58	Listerine	Chai	40,000	10	400,000
59	Magnesium-B6	Viên	126	600	75,600
60	Mask khí dung	Cái	10,925	3	32,775
61	Medskin Clovir 800mg	Viên	1,050	160	168,000
62	Metformin 850mg	Viên	197	150	29,550
63	Natri clorid 0,9%	Chai	7,507	26	195,182
64	Natri clorid 0,9%	lọ	1,320	200	264,000
65	Noradrenalin	Ống	26,000	4	104,000
66	No-Spa 40mg/2ml	Ống	5,306	10	53,060
67	Nước cất pha tiêm 5ml	Ống	475	68	32,300
68	Ống thông dạ dày số 16	sợi	2,520	2	5,040
69	Ống thông Nelaton các số	Sợi	4,389	2	8,778

70	Oresol	Gói	1,250	200	250,000
71	Parazacol 1000g	Chai	17,800	4	71,200
73	Perigard-4	Viên	870	50	43,500
74	Prednisolon 5mg	Viên	110	100	11,000
75	Pyme Diapro MR 30mg	Viên	280	300	84,000
76	Ringer lactat	Chai	7,700	30	231,000
77	Smecgim	Gói	930	350	325,500
78	Spasvina 40mg	Viên	120	340	40,800
79	Tanganil 500mg/5ml	Ống	13,698	10	136,980
80	Tạp dề	Cái	2,688	20	53,760
81	Thông tiểu Foley 2 nhánh số 14	Sợi	7,665	2	15,330
82	Tiphadol 500mg	Viên	104	1,100	114,400
83	Vacomez 20mg	Viên	373	200	74,600
84	VasHasan MR 35mg	Viên	399	300	119,700
85	Vincomid 10mg	Ống	1,302	10	13,020
86	Vincopane 40mg	Ống	5,880	10	58,800
87	Vinsolon 40mg	Lọ	7,665	6	45,990
88	Vinzix	Viên	110	50	5,500
89	Vitamin 3B	Viên	384	600	230,400
90	Vitamin C 500mg	Viên	179	600	107,400
91	Volulyte 6%	Bịch	90,000	2	180,000
92	Zinmax-Domesco 500mg	Viên	2,050	200	410,000

93	Zinoprody	Gói	1,971	600	1,182,600
94	Ciprofloxacin	viên		300	
95	Augmentyl 625mg	viên		400	
Tổng cộng					18,915,388

Thành chữ: (Mười tám triệu, chín trăm mười năm nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng)

PHỤ LỤC 2

1. Số lượng trang thiết bị y tế cho khu cách điều trị 150 giường bệnh.

STT	Tên trang thiết bị	ĐVT	Định mức theo QĐ 2626	Số lượng nhu cầu cho khu điều trị 150 giường	Ghi chú
1	Bộ dụng cụ thở oxy (bình làm ẩm, đồng hồ đo lưu lượng...)	Bộ	5	25	
2	Máy thở xách tay kèm van PEEP, 2 bộ dây	Cái	1	5	
3	Máy X quang di động	Cái	1	5	
4	Máy siêu âm có ≥ 3 đầu dò	Cái	1	5	
5	Máy theo dõi BN ≥ 5 thông số	Cái	5	35	
6	Máy đo độ bão hoà ô xy kẹp tay	Cái	10	15	
7	Hệ thống oxy (có thể thay thế bằng bình ô xy hoặc ô xy hoá lỏng)	Hệ thống	1	5	
8	Máy tạo oxy y tế (cần nếu không có Hệ thống oxy)	Cái	10	0	
9	Bơm tiêm điện	Cái	20	100	
10	Máy truyền dịch	Cái	2	10	
11	Máy hút đờm	Cái	2	10	
12	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	2	10	
13	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	2	10	
14	Bộ đèn đặt nội khí quản thường	Bộ	1	5	
15	Máy khí dung thường	Cái	2	10	
16	Máy phá rung tim có tạo nhịp	Cái	1	5	
17	Bộ mở khí quản	Bộ	1	5	
18	Đèn thủ thuật	Cái	1	5	
19	Bóng ambu có van PEEP	Cái	2	10	
20	Lưỡi đèn đặt nội khí quản	Bộ	1	1	
21	Nhiệt kế	Cái	20	0	

2. Số lượng vật tư y tế và phương tiện phòng hộ cho khu cách điều trị 170 giường bệnh

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng định mức 20 giường theo QĐ 1259	Số lượng nhu cầu cho khu điều trị 150 giường	Ghi chú
01	Găng tay rửa bằng cao su, dùng nhiều lần	Đôi	22	110	
02	Găng tay khám bệnh, dùng 01 lần	Đôi	4.410	22.050	
03	Găng tay vô khuẩn	Đôi	840	4.200	
04	Găng tay dài	Đôi	12	60	
05	Bộ trang phục phòng chống dịch dùng 01 lần, bảo vệ toàn thân.	Bộ	4.132	20.660	
06	Khẩu trang y tế	Cái	12.600	63.000	
08	Bao giấy phòng mổ, dùng 1 lần.	Đôi	4.132	20.660	
09	Khẩu trang N95 hoặc tương đương	Cái	4.132	20.660	
10	Băng có đánh dấu màu trắng/cam dùng để chỉ cản quang, cuộn dài 500m cuộn Theo nhu cầu	Cuộn	Theo nhu cầu		
11	Khăn giấy lau tay	Hộp/cuộn	Theo nhu cầu		
12	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn	Chai (500 ml có vòi bơm)	200 (100 lít)	1.000	
13	Dung dịch xà phòng	Chai (500 ml có vòi bơm)	64 (32 lít)	320	
14	Khăn lau khử khuẩn bề mặt máy thở, monitor...	hộp (80 cái)	160	800	
15	Túi rác thải nguy hại	Cái	800	4.000	

16	Chlorhexidine 0.12% xúc miệng cho NVYT	Chai (200ml)	120	600	
17	Túi đựng tử thi	Chiếc	2	10	